

Bản án số: 293/2024/DS-ST

Ngày: 09 - 9- 2024

V/v tranh chấp hợp đặt cọc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:
Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng đặc cọc theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2024/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Định Phú, xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Đinh Văn L (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TL, xã TL, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng anh Phạm Văn Th nguyên đơn trình bày: Giữa anh Th và ông Đinh Văn L có thỏa Th ông L giao cho anh Th 01 ghe cây Bạch Đàn, khoảng 300 cây kích cỡ dài 6 mét (ngọn 0,8 tắt), với giá 01 cây = 100.000.000 đồng. Việc giao kết không làm hợp đồng chỉ thỏa Th miệng, khi thỏa Th xong anh Th giao cho ông L số tiền đặt cọc trước là 30.000.000 đồng, ông L có làm biên nhận theo giấy viết tay trong hai ngày 30/10/2021 và ngày 24/02/2022 và một lần anh Th nhờ người thân giao cho ông L. Sau khi nhận tiền xong ông L không thực hiện giao cây như thỏa Th mà cố tình tránh né không gặp anh. Nay anh Th xét thấy ông L không thực hiện theo thỏa Th nên anh Th yêu cầu ông Đinh Văn L trả lại số tiền đã nhận theo biên nhận ngày 30/10/2021 và ngày 24/02/2024 với số tiền 20.000.000 đồng, anh xin rút lại yêu cầu số tiền 10.000.000 đồng, anh nhờ người thân chuyển khoản cho ông L, số tiền này anh sẽ yêu cầu khởi kiện sau.

Bị đơn ông Đinh Văn L đã được Tòa án tổng đặt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông L không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 10.000.000 đồng.

Tòa án đã triệu tập ông Đinh Văn L đến tham dự phiên xét xử lần thứ hai nhưng ông L vắng mặt, không vì lý do bất khả kháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, vụ án từ thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đã quá hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu anh Th yêu cầu ông Đinh Văn L phải trả lại số tiền cọc đã nhận theo biên nhận ngày 30/10/2021 và ngày 24/02/2024 với số tiền 20.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu đòi với số tiền 10.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phần nguyên đơn rút.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của anh Phạm Văn Th yêu cầu ông Đinh Văn L phải trả số tiền cọc đã nhận là 20.000.000 đồng. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng đặt cọc theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đinh Văn L có địa chỉ nơi cư trú tại ấp TL, xã TL, huyện GR, tỉnh KG. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Th khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng là phù hợp với quy định.

[2] Xét bị đơn ông Đinh Văn L đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng ông L vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ vào

Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Th yêu cầu ông L phải trả lại số tiền đặt cọc theo biên nhận ngày 30/10/2021 và ngày 24/02/2022. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Toà án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Như vậy ông L đã tước bỏ quyền chứng minh của mình qua việc không đến Toà án tham gia tố tụng, nên ông L phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật này. Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy, tại giấy viết tay đề ngày 30/10/2021 và ngày 24/02/2022, ông L đã nhận 02 lần với số tiền là 20.000.000 đồng. Từ đó, cho thấy ông L có nhận số tiền cọc mua bán cây như nguyên đơn trình bày là đúng. Nay ông L đã vi phạm không giao cây cho anh Th, anh Th thống nhất chấm dứt hợp đồng và yêu cầu ông L phải trả lại số tiền cọc đã nhận là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh Th được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho anh Phạm Văn Th số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm chục nghìn đồng), theo biên lai thu số 0002149, ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Buộc ông Đinh Văn L phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền trả lại cho anh Th là 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3, khoản 6 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 269; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 328; Điều 422; điều 427 của Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn Th. Buộc ông Đinh Văn L phải trả lại cho anh Phạm Văn Th số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Hoàn trả lại cho anh Phạm Văn Th số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm chục nghìn đồng), theo biên lai thu số 0002149, ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Ông Đinh Văn L phải chịu án phí có giá ngạch là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Phạm Văn Th, ông Đinh Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên